

Bản án số:49/2022/HS-ST

Ngày: 28-10-2022

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN BÙ GIA MẬP, TỈNH BÌNH PHƯỚC

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Hữu Thoại

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Vũ Tiến Thả

Ông Phan Tấn Lãm

Thư ký ghi biên bản phiên tòa: Ông Đỗ Hoàng Tuấn Anh - Thư ký Tòa án.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Bù Gia Mập, tỉnh Bình Phước tham gia phiên tòa: Ông Đặng Hữu Phương- Kiểm sát viên.

Ngày 28 tháng 10 năm 2022, tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện Bù Gia Mập, tỉnh Bình Phước xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 57/2022/TLST- HS ngày 06 tháng 10 năm 2022 đối với các bị cáo:

1. Bùi Văn H, sinh năm 1984, tại: Hòa Bình; nơi cư trú: Thôn B, xã Đ, huyện Bù Gia Mập, tỉnh Bình Phước; nghề nghiệp: Làm nông; trình độ học vấn: 9/12; dân tộc: Mường; giới tính: Nam; tôn giáo: (không); quốc tịch: Việt Nam; con ông Bùi Văn C và bà Bùi Thị N; có vợ và ba người con; tiền án, tiền sự: (không); cấm đi khỏi nơi cư trú ngày 20/7/2022; bị cáo có mặt tại phiên tòa.

2. Trịnh Duy P, sinh năm 1981, tại: Bình Phước; nơi cư trú: Thôn B, xã Đ, huyện Bù Gia Mập, tỉnh Bình Phước; nghề nghiệp: Làm nông; trình độ học vấn: 3/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: (không); quốc tịch: Việt Nam; con ông Trịnh X và bà Trương Thị P; có vợ và hai người con; tiền án, tiền sự: (không); cấm đi khỏi nơi cư trú ngày 20/7/2022; bị cáo có mặt tại phiên tòa.

3. Huỳnh Ngọc P, sinh năm 1983, tại: Bình Phước; nơi cư trú: Thôn B, xã Đ, huyện Bù Gia Mập, tỉnh Bình Phước; nghề nghiệp: Làm nông; trình độ học vấn: 8/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: (không); quốc tịch: Việt Nam; con ông Huỳnh Ngọc X và bà Trần Thị V; có vợ và hai người con; tiền án, tiền sự: (không); cấm đi khỏi nơi cư trú ngày 20/7/2022; bị cáo có mặt tại phiên tòa.

4. Nguyễn Kim T, sinh năm 1978, tại: Bình Phước; nơi cư trú: Thôn B, xã Đ, huyện Bù Gia Mập, tỉnh Bình Phước; nghề nghiệp: Làm nông; trình độ học vấn: 3/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Thiên Chúa giáo; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Kim H (đã chết) và bà Đỗ Thị V; có vợ và hai người con; tiền án, tiền sự: (không); cấm đi khỏi nơi cư trú ngày 20/7/2022; bị cáo có mặt tại phiên tòa.

5.Đặng Văn D, sinh năm 1975, tại: Quảng Nam; nơi cư trú: Thôn 2, xã P, huyện Bù Gia Mập, tỉnh Bình Phước; nghề nghiệp: Làm nông; trình độ học vấn: 9/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Phật giáo; quốc tịch: Việt Nam; con ông Đặng Đ và bà Nguyễn Thị H; có vợ và bốn người con; tiền án, tiền sự: (không); bị bắt tạm giữ ngày 13/7/2022 đến ngày 20/7/2022; cấm đi khỏi nơi cư trú ngày 20/7/2022; bị cáo có mặt tại phiên tòa.

6.Trần Thanh B, sinh năm 1987, tại: Quảng Nam; nơi cư trú: Thôn B, xã Đ, huyện Bù Gia Mập, tỉnh Bình Phước; nghề nghiệp: Làm nông; trình độ học vấn: 12/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Phật giáo; quốc tịch: Việt Nam; con ông Trần Văn S và bà Nguyễn Thị H; có vợ và hai người con; tiền án, tiền sự: (không); bị bắt tạm giữ ngày 13/7/2022 đến ngày 20/7/2022; cấm đi khỏi nơi cư trú ngày 20/7/2022; bị cáo có mặt tại phiên tòa.

7.Hồ Văn T, sinh năm 1989, tại: Bình Phước; nơi cư trú: Thôn B, xã Đ, huyện Bù Gia Mập, tỉnh Bình Phước; nghề nghiệp: Làm nông; trình độ học vấn: 10/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: (không); quốc tịch: Việt Nam; con ông Hồ T và bà Lê Thị H; có vợ và hai người con; tiền án, tiền sự: (không); bị bắt tạm giữ ngày 13/7/2022 đến ngày 20/7/2022; cấm đi khỏi nơi cư trú ngày 20/7/2022; bị cáo có mặt tại phiên tòa.

8.Nguyễn Thành N, sinh năm 1973, tại: Bình Phước; nơi cư trú: Thôn B, xã Đ, huyện Bù Gia Mập, tỉnh Bình Phước; nghề nghiệp: Làm nông; trình độ học vấn: 6/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: (không); quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Văn C (đã chết) và bà Trương Thị N; có vợ và hai người con; tiền án, tiền sự: (không); bị bắt tạm giữ ngày 13/7/2022 đến ngày 20/7/2022; cấm đi khỏi nơi cư trú ngày 20/7/2022; bị cáo có mặt tại phiên tòa.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và quá trình tranh tụng tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 20 giờ ngày 13/7/2022, tại nhà của Nguyễn Thành N (thôn B, xã Đ, huyện Bù Gia Mập), Bùi Văn H, Trịnh Duy P, Huỳnh Ngọc P, Nguyễn Kim T, Đặng Văn D, Trần Thanh B, Hồ Văn T rủ nhau cùng đánh bài thắng thua bằng tiền. Sau đó, tất cả cùng đi xuống nhà bếp của gia đình Nguyễn Thành N. Lúc này, đang có sẵn một bộ bài tây loại 52 lá đã qua sử dụng nên H, P, P, Thành, D, B và T ngồi ở bộ bàn ghế và thống nhất số tiền chơi từ 50.000 đồng đến 500.000 đồng. Sau khi chơi được 03 ván thì H thua 100.000 đồng nên H đi về, lúc này N vào thế chỗ H rồi tất cả tiếp tục chơi khoảng 30 phút thì P thua 300.000 đồng, P thua 200.000 đồng, T thua 150.000 đồng nên không đánh bạc nữa mà đi về. Còn lại N, Thi, B và D tiếp tục chơi đến khoảng 21 giờ cùng ngày thì bị Công an xã Đ phối hợp cùng Công an huyện Bù Gia Mập P hiện lập biên bản bắt người phạm tội quả tang.

Vật chứng trong vụ án:

Thu giữ tại vị trí ngồi: Trần Thanh B 150.000 đồng, Hồ Văn T số tiền 1.500.000 đồng, Đặng Văn D số tiền 150.000 đồng.

Thu giữ trên người:Trần Thanh B số tiền 4.000.000 đồng, Hồ Văn T 2.100.000 đồng, Đặng Văn D 3.050.000 đồng, Nguyễn Thành N số tiền 600.000 đồng.

Thu giữ trên chiếu bạc: 150.000 đồng; 01 bộ bài tây (52 lá) đã qua sử dụng; 01 bộ bàn nhựa có 07 cái ghế.

Hình thức đánh bạc bằng “cào liêng”, cụ thể: Trước khi chia bài, người chơi đặt tiền chơi từ 50.000 đồng đến 500.000 đồng, sau đó người cầm cái sử dụng 01 bộ bài tây 52 lá chia đều cho người chơi ba lá bài. Tính điểm theo quy ước: Sấp lớn hơn liêng, liêng lớn hơn ba cào, ba cào lớn hơn 09 điểm. Sấp là ba quân bài giống nhau theo thứ tự lớn dần từ sấp hai đến sấp Xi (át), liêng là ba quân bài tạo thành một sảnh trong đó theo thứ tự lớn dần từ một, hai, ba đến Q, K, A (át), ba cào là gồm một quân bài tây bất kỳ và hai quân bài tây giống nhau. Nếu không có sấp, liêng và ba cào thì tính điểm tức cộng số điểm của ba lá bài lấy thứ tự từ số lẻ của cả ba lá bài, cao nhất là 09. Sau đó, so bài với người cầm cái, bài ai lớn thì thắng hoặc thua số tiền tương đương đã đặt cược.

Số tiền các bị cáo khai dùng vào việc đánh bạc:

Đặng Văn D 2.000.000 đồng, Bùi Văn H 300.000 đồng, Trần Thanh B 4.600.000 đồng, Hồ Văn T 600.000 đồng, Huỳnh Ngọc P 800.000 đồng, Trịnh Duy P 700.000 đồng, Nguyễn Kim T 500.000 đồng, Nguyễn Thành N 800.000 đồng. Tổng số tiền các bị cáo sử dụng đánh bạc là 10.300.000 đồng.

Ngoài ra, ngày 14/7/2022, Bùi Văn H giao nộp số tiền 200.000 đồng, Huỳnh Ngọc P giao nộp số tiền 600.000 đồng, Trịnh Duy P giao nộp số tiền 400.000 đồng và Nguyễn Kim T giao nộp số tiền 350.000 đồng.

Ngày 20/7/2022, Bùi Văn H, Trịnh Duy P, Huỳnh Ngọc P, Nguyễn Kim T, Đặng Văn D, Trần Thanh B, Hồ Văn T và Nguyễn Thành N bị Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Bù Gia Mập khởi tố bị can để điều tra.

Tại bản cáo trạng số 54/CTr-VKS ngày 05/10/2022 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Bù Gia Mập truy tố các bị cáo Bùi Văn H, Trịnh Duy P, Huỳnh Ngọc P, Nguyễn Kim T, Đặng Văn D, Trần Thanh B, Hồ Văn T và Nguyễn Thành N về tội “Đánh bạc” theo quy định tại khoản 1 Điều 321 của Bộ luật Hình sự.

Đại diện Viện kiểm sát giữ nguyên quan điểm truy tố các bị cáo và đề nghị:

- Về hình phạt : Xử phạt các bị cáo Bùi Văn H, Trịnh Duy P, Huỳnh Ngọc P, Nguyễn Kim T, Đặng Văn D, Trần Thanh B, Hồ Văn T và Nguyễn Thành N mỗi bị cáo từ 20.000.000 đồng đến 25.000.000 đồng.

- Về vật chứng:Tịch thu nộp vào ngân sách nhà nước số tiền 10.300.000 đồng là tiền dùng vào việc đánh bạc;tịch thu tiêu hủy 52 lá bài tây, 01 cái bàn nhựa màu đỏ, 07 cái ghế nhựa màu đỏ.Trả lại các bị cáo Đặng Văn D 1.050.000 đồng, Hồ Văn T 1.900.000 đồng.

Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa, những người tham gia tố tụng có ý kiến như sau:Các bị cáo Bùi Văn H, Trịnh Duy P, Huỳnh Ngọc P, Nguyễn Kim T, Đặng Văn D, Trần Thanh B, Hồ Văn T và Nguyễn Thành N đều đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội và xin giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện Bù Gia Mập, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Bù Gia Mập, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, các bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về áp dụng Bộ luật Hình sự để xét xử: Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 2 của Nghị quyết số 41/2017/QH14 ngày 20/6/2017 về việc thi hành Bộ luật Hình sự số 100/2015/QH13 đã được sửa đổi, bổ sung một số điều theo luật số 12/2017/QH14. Các hành vi phạm tội thực hiện từ ngày 01/01/2018 trở đi thì áp dụng Bộ luật Hình sự năm 2015 để giải quyết.

[3] Đối chiếu lời khai nhận tội của các bị cáo cơ bản phù hợp với nhau, phù hợp với biên bản bắt người phạm tội quả tang và các tài liệu chứng cứ có trong hồ sơ về thời gian, địa điểm phạm tội và vật chứng vụ án. Hội đồng xét xử có đủ cơ sở kết luận: Ngày 13/7/2022, các bị cáo Bùi Văn H, Trịnh Duy P, Huỳnh Ngọc P, Nguyễn Kim T, Đặng Văn D, Trần Thanh B, Hồ Văn T và Nguyễn Thành N đánh bạc hình thức “cào liêng” sát phạt nhau bằng tiền. Tổng số tiền dùng vào việc đánh bạc là 10.300.000 đồng.

[4] Hành vi của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm trật tự công cộng. Các bị cáo thực hiện hành vi phạm tội với lỗi cố ý trực tiếp, động cơ cá nhân, mục đích đánh bạc sát phạt nhau bằng tiền. Khi thực hiện hành vi phạm tội các bị cáo đã đủ tuổi chịu trách nhiệm hình sự. Hành vi của các bị cáo có đủ yếu tố cấu thành tội “Đánh bạc”. Viện kiểm sát truy tố và luận tội các bị cáo theo khoản 1 Điều 321 của Bộ luật Hình sự là có căn cứ, đúng pháp luật.

[5] Xét tính chất, mức độ hành vi phạm tội và nhân thân của các bị cáo: Các bị cáo cùng nhau đánh bạc sát phạt nhau bằng tiền; các bị cáo chưa có tiền án, tiền sự; phạm tội ít nghiêm trọng. Vì vậy, cần áp dụng hình phạt tương xứng với hành vi của từng bị cáo nhằm giáo dục các bị cáo có ý thức tôn trọng pháp luật, tôn trọng trật tự công cộng và phòng ngừa chung.

[6] Về tình tiết giảm nhẹ, tăng nặng trách nhiệm hình sự: Các bị cáo có các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự như: “Phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng”, “Thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải”. Đây là những tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được xem xét khi lượng hình quy định tại các điểm, khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự.

[7] Xét bị cáo Bùi Văn H có nhiều tình tiết giảm nhẹ quy định tại khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự, nên áp dụng Điều 54 của Bộ luật Hình sự để quyết định hình phạt dưới mức thấp nhất của khung hình phạt được áp dụng.

[8] Đại diện Viện kiểm sát đề nghị mức án đối với các bị cáo cơ bản phù hợp và đề nghị xử lý vật chứng là có căn cứ, nên được Hội đồng xét xử chấp nhận.

[9] Về vật chứng: Số tiền 10.300.000 đồng là tiền dùng vào việc đánh bạc nên tịch thu nộp vào ngân sách Nhà nước; 52 lá bài tây, 01 cái bàn nhựa màu đỏ, 07 cái ghế nhựa màu đỏ là dụng cụ các bị cáo sử dụng vào việc đánh bạc xét không có giá trị, giá trị

không lớn, nên tịch thu tiêu hủy. Trả lại các bị cáo Đặng Văn D 1.050.000 đồng, Hồ Văn T 1.900.000 đồng vì không liên quan đến tội phạm trong vụ án.

[10] Án phí hình sự sơ thẩm: Các bị cáo phải chịu theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố các bị cáo Bùi Văn H, Trịnh Duy P, Huỳnh Ngọc P, Nguyễn Kim Thành, Đặng Văn D, Trần Thanh B, Hồ Văn T và Nguyễn Thành N phạm tội “Đánh bạc”.

- Áp dụng khoản 1 Điều 321; Điều 35; Điều 50; điểm i, s khoản 1 Điều 51; Điều 58 của Bộ luật Hình sự xử phạt bị cáo Trần Thanh B 30.000.000 đồng (Ba mươi triệu đồng), sung vào ngân sách Nhà nước.

- Áp dụng khoản 1 Điều 321; Điều 35; Điều 50; điểm i, s khoản 1 Điều 51; Điều 58 của Bộ luật Hình sự xử phạt bị cáo Đặng Văn D 25.000.000 đồng (Hai mươi lăm triệu đồng), sung vào ngân sách Nhà nước.

- Áp dụng khoản 1 Điều 321; Điều 35; Điều 50; điểm i, s khoản 1 Điều 51; Điều 58 của Bộ luật Hình sự xử phạt bị cáo Huỳnh Ngọc P 20.000.000 đồng (Hai mươi triệu đồng), sung vào ngân sách Nhà nước.

- Áp dụng khoản 1 Điều 321; Điều 35; Điều 50; điểm i, s khoản 1 Điều 51; Điều 58 của Bộ luật Hình sự xử phạt bị cáo Nguyễn Thành N 20.000.000 đồng (Hai mươi triệu đồng), sung vào ngân sách Nhà nước.

- Áp dụng khoản 1 Điều 321; Điều 35; Điều 50; điểm i, s khoản 1 Điều 51; Điều 58 của Bộ luật Hình sự xử phạt bị cáo Trịnh Duy P 20.000.000 đồng (Hai mươi triệu đồng), sung vào ngân sách Nhà nước.

- Áp dụng khoản 1 Điều 321; Điều 35; Điều 50; điểm i, s khoản 1 Điều 51; Điều 58 của Bộ luật Hình sự xử phạt bị cáo Hồ Văn Thi 20.000.000 đồng (Hai mươi triệu đồng), sung vào ngân sách Nhà nước.

- Áp dụng khoản 1 Điều 321; Điều 35; Điều 50; điểm i, s khoản 1 Điều 51; Điều 58 của Bộ luật Hình sự xử phạt bị cáo Nguyễn Kim T 20.000.000 đồng (Hai mươi triệu đồng), sung vào ngân sách Nhà nước.

- Áp dụng khoản 1 Điều 321; Điều 35; Điều 50; điểm i, s khoản 1 Điều 51; Điều 54; Điều 58 của Bộ luật Hình sự xử phạt bị cáo Bùi Văn H 15.000.000 đồng (Mười lăm triệu đồng), sung vào ngân sách Nhà nước.

2. Về vật chứng: Áp dụng Điều 47 của Bộ luật Hình sự và Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự.

- Tịch thu sung vào ngân sách Nhà nước số tiền 10.300.000 đồng (Mười triệu ba trăm nghìn đồng).

- Tịch thu tiêu hủy: 52 lá bài tây, 01 cái bàn nhựa màu đỏ và 07 cái ghế nhựa màu đỏ.

- Trả lại cho các bị cáo: Đặng Văn D 1.050.000 đồng (Một triệu không trăm năm mươi nghìn đồng), Hồ Văn Thi 1.900.000 đồng (Một triệu chín trăm nghìn đồng).

3.Về án phí: Áp dụng khoản 2 Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự; Nghị quyết số 326/2016/ UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Các bị cáo Bùi Văn H, Trịnh Duy P, Huỳnh Ngọc P, Nguyễn Kim T, Đặng Văn D, Trần Thanh B, Hồ Văn T và Nguyễn Thành N mỗi bị cáo phải chịu 200.000 đồng (Hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

4.Các bị cáo có mặt có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án (28/10/2022).

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND, VKSND tỉnh Bình Phước;
- VKSND huyện Bù Gia Mập;
- Chi cục THADS huyện Bù Gia Mập;
- CA huyện Bù Gia Mập (03 bản);
- Bị cáo; người tham gia tố tụng;
- Lưu

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(Đã ký)

Nguyễn Hữu Thoại